

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 23/01/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD3+CI	7:25	22+0	0+0+0		19+2	0+0+0	
2		P1+RC3+RP1	7:25	0+0+21	0+0+0		0+0+22	0+0+0	CHUYEN 1 P1-RC3
3		RC4+TD5+RP2	7:25	9+10+3	0+0+0		8+8+6	0+0+0	
4		RC5+RCDM	9:25	10+12	0+0		7+10	0+0	CHUYEN 1 RC5-RCDM
5		RP3+VSP02	9:25	22+0	0+0		18+4	0+0	
6		TD3+GTCL+TD5	9:25	3+5+14	0+0+0		0+0+18	0+0+0	
7		RP3+RC6	11:25	13+5	0+0		11+5	0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/01/2021	TO: TD3 - CLI	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Hồi - N.Anh - Huy	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KOSHALEV PAVEL	TD3	03	1	18		85	KHOAN	Russian
2	NGUYEN VIET HUNG	TD3	13	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
3	PHAM NGOC DUNG	TD3	14	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
4	NG. VAN ANH*MC-PVD	TD3	22	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
5	TRAN VIET THANH LUAN-PVDT	TD3	23	1	5		50	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN VAN TUAN	TD3	06	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
7	TRAN CONG MINH	TD3	26	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN NGOC TUAN	TD3	24	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN HUU NHAN	TD3	25	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN CANH THAC	TD3	18	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
11	LE VAN TUAN*TT	TD3					76	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN DINH QUY	TD3	17	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN TRONG VIET	TD3	21	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
14	VU NGOC THANH	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
15	VU QUANG	TD3	01-02	2	15		72	D-HANH	Vietnamese
16	DINH XUAN TOAN	TD3	07	1	18		67	T-TIN	Vietnamese
17	NGUYEN DUC TOAN	TD3	04-05	2	17		64	T-TIN	Vietnamese
18	DO VAN DINH	TD3	10	1	15		70	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYEN NGOC DANH	TD3	19	1	10	15	60	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYEN TRONG QUE	TD3	08-09	2	18		70	XAYLAP	Vietnamese
21	VU VAN LINH	TD3	15	1	5	17	70	XAYLAP	Vietnamese
22	TRAN BA DIEN	TD3	11	1	12	12	80	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

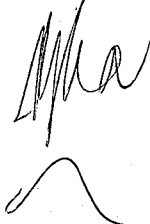
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	22	23	186	1.537	44	19		
2	CLI	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		22	23	186	1.537	44	21		
WEIGHT KG				186	1.537	44			

GRAND TOAL: 1.767 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 2	TO: P1 - RC3 - RP1	CREW: ĐỨC - KHẢI - TDUNG	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ HUY TÂM	RP1	13	1	2		57	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAN VĂN NGỌ	RP1	10-11	2	8		53	YTE	Vietnamese
3	TRẦN TUẤN ANH	RP1	65	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐỖ ĐỨC VƯỢNG	RP1	69	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VIỆT BĂNG	RP1	15	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
6	VŨ BA NẾP	RP1	71-72	2	10		64	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐẶNG VŨ NHẬT VINH	RP1					77	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ TRI KHANH	RP1	19	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI NGỌC LONG	RP1	09	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
10	HUYNH MINH SANG	RP1	68	1	4		77	KH-THAC	Vietnamese
11	HÀ QUỐC HOAN	RP1	70	1	5		81	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐỖ VĂN THANH	RP1	800	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
13	NG. VĂN BAO TRUNG	RP1	18	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN QUANG THÔNG	RP1					65	KH-THAC	Vietnamese
15	BUI MINH ĐƯƠNG	RP1	17	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VIỆT HÙNG	RP1	14	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
17	PHÙNG ĐẠI DƯƠNG	RP1	20	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐINH VĂN MẠNH	RP1	16	1	4		80	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN TIẾN	RP1	36-37	2	12		74	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN ĐÌNH THAM	RP1	12	1	3	10	72	KH-THAC	Vietnamese
21	PHAN TRỌNG HIỀU	RP1	80	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	0	0	0	0	10	0+	1	CHUYEN 01 PAX TU P1 SANG RC3
2	RC3	0	0	0	0	0	0		
3	RP1	21	22	99	1.488	10	22		
TOTAL		21	22	99	1.488	20	22		
WEIGHT KG				99	1.488	20			

GRAND TOAL: 1.607 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 3	TO: RC4 - TD5 - RP2	CREW: QViệt - MTuấn - THỤ	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HA VAN NIEM	RC4	37	1	5		76	PSV	Vietnamese
2	PHAM HONG SON	RC4	30	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN TRUNG TIN	RC4	41-42	2	11	50	87	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN CONG HUNG	RC4	43	1	4		55	KH-THAC	Vietnamese
5	DUONG NHAT THANH	RC4	33-34	2	12		78	KH-THAC	Vietnamese
6	TANG THANH DAN	RC4	32	1	10		68	KH-THAC	Vietnamese
7	THAI DUC DUNG	RC4	31	1	11		87	XAYLAP	Vietnamese
8	VO HOANG TIEN	RC4	29	1	11		78	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYEN QUOC VIET	RC4	35-36	2	11		58	PSV	Vietnamese
10	DOMIN IU.A	TD5	04	1	8		98	KHOAN	Russian
11	SOCHIVES I.M	TD5	05	1	7		109	KHOAN	Russian
12	ALEKHIN A.G	TD5	100	1	8		100	KHOAN	Russian
13	NGUYEN VAN DU	TD5	09	1	5	30	70	YTE	Vietnamese
14	LE THANH LAM	TD5					70	KHOAN	Vietnamese
15	VO NGUYEN KHANG	TD5	10	1	10		83	KHOAN	Vietnamese
16	TRINH HOANG KHANH	TD5	06	1	5		86	KHOAN	Vietnamese
17	BUI DUC TOAN	TD5	03	1	3		76	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN ANH TUE	TD5	07	1	4		55	KHOAN	Vietnamese
19	ĐANG VAN HON	TD5	08	1	6		83	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN VAN HIEU	RP2	32	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
21	TRAN VINH PHUONG	RP2	56	1	8		68	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN TRONG HIEN	RP2	33	1	6		46	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC4	9	12	80	662	50	8		
2	TD5	10	9	56	830	30	8		
3	RP2	3	3	19	176	0	6		
TOTAL		22	24	155	1.668	80	22		
WEIGHT KG				155	1.668	80			

GRAND TOAL: 1.903 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:40
FLIGHT: 4	TO: RC5 - RCDM	CREW: ĐỨC - KHÁI - TDUNG	ETA: 11:20
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ THỊ VÂN HÀ	RC5	23-24	2	7		56	D-HANH	Vietnamese
2	KRAMARENKO	RC5	21	1	10		50	D-HANH	Russian
3	STAZHINSKI	RC5	30	1	5		89	D-HANH	Russian
4	CAO THANH HỢP	RC5	28	1	5	20	69	KH-THAC	Vietnamese
5	VŨ VĂN ĐÔNG	RC5					71	KH-THAC	Vietnamese
6	TRỊNH VĂN TIẾN	RC5	18	1	6		82	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN TOÀN	RC5	26-27	2	18		58	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐINH VĂN LIÊN	RC5	22	1	2		65	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN NĂNG	RC5	25	1	9		78	KH-THAC	Vietnamese
10	HỒ ĐÌNH LỘC	RC5	20	1	5		77	PSV	Vietnamese
11	NGUYỄN HỮU LONG	RCDM	67	1	10		71	KH-THAC	Vietnamese
12	HOANG NGOC TUNG	RCDM	72	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN THANH HAI	RCDM	65	1	10	70	56	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM VĂN THUẬN	RCDM	69	1	5	45	62	KH-THAC	Vietnamese
15	TÔ TIẾN DŨNG	RCDM	74-75	2	8		75	KH-THAC	Vietnamese
16	HUỲNH MINH TRI	RCDM	82	1	6		51	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAN XUÂN THANH	RCDM	68	1	13		63	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN NAM TRUNG	RCDM	66	1	10		62	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐẶNG ĐÌNH HÒA	RCDM	70	1	8		58	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN THẾ HUY	RCDM	73	1	10		75	CODIEN	Vietnamese
21	VŨ VĂN THANH	RCDM	71	1	5		67	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC5	10	11	67	695	20	7+	1	CHUYEN 1 PAX RC5 SANG RCDM
2	RCDM	11	12	90	703	115	10		
TOTAL		21	23	157	1.398	135	17		
WEIGHT KG				157	1.398	135			

GRAND TOAL: 1.690 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:30
FLIGHT: 5	TO: RP3 - VSP02	CREW: Hồi - N.Anh - Huy	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VÕ HỒ HAI	RP3	93	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐẠO VIỆT HAI	RP3	02	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN TRÍ CHUNG	RP3	01	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAN ANH ĐÔNG	RP3	94	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐỖ QUANG TỎ	RP3	97	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ TRỌNG LĨNH	RP3	95	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN SỸ ĐIẾP	RP3	99,500	2	15		80	KH-THAC	Vietnamese
8	DƯƠNG CHUNG THUY	RP3	92	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐẶNG HAI HÀ	RP3	98	1	4		82	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM VĂN ĐÔNG	RP3	08	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN TRỌNG TÂM	RP3	91	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN VĂN MINH	RP3	05	1	10		85	YTE	Vietnamese
13	NGUYỄN THANH TÙNG *TT	RP3	09	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM DUY NHIÊN	RP3	04	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
15	DƯ TRẦN HUNG	RP3	14	1	7	25	70	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM QUỐC CHẾ	RP3	07	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
17	BUI ĐỨC THUẬN	RP3	03	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
18	HOANG VĂN HỒI	RP3					65	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ CÔNG HÙNG	RP3	06	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN HỮU MẬU	RP3	96	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN VĂN TIẾN	RP3	13	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
22	ĐINH QUANG THANH	RP3	12	1	10		74	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

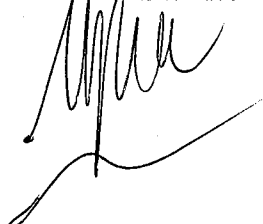
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	22	22	126	1.535	25	18		
2	VSP02	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		22	22	126	1.535	25	22		
WEIGHT KG				126	1.535	25			

GRAND TOAL: 1.686 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:35
FLIGHT: 6	TO: TD3 - GTC1 - TD5	CREW <i>Q. Viet</i> MTuấn - THỤ	ETA: 11:15
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ XUÂN HAI	TD3	34-35	2	20		85	XAYLAP	Vietnamese
2	BUI ĐỨC ANH	TD3	30	1	6		72	PSV	Vietnamese
3	NGUYỄN PHÚ QUANG	TD3	32-33	2	8		63	PSV	Vietnamese
4	NGUYỄN TRƯỞNG BIÊN	GTC1	20	1	18		69	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN HAI	GTC1	23	1	14		70	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN DUY DUONG	GTC1	26	1	18	30	67	XAYLAP	Vietnamese
7	PHẠM DUY ĐEN	GTC1	21-22	2	18		67	XAYLAP	Vietnamese
8	HOANG VAN NGOC	GTC1	01-02	2	20		51	XAYLAP	Vietnamese
9	ĐẠO QUANG MINH*TT	TD5	47	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
10	ĐẶNG ĐÌNH THỌ	TD5	43	1	7		66	KHOAN	Vietnamese
11	TÔ THANH HÙNG	TD5	44	1	7		54	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN MINH CÔNG	TD5	49	1	6		74	KHOAN	Vietnamese
13	ĐOÀN CAO DANH	TD5	50	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
14	ĐÌNH ĐỨC KIẾN	TD5	45-46	2	13		75	KHOAN	Vietnamese
15	NG. VĂN DUNG-PVDT	TD5	48	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
16	BUI QUỐC GIA-PVD	TD5	31	1	6		74	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ VĂN LỘC	TD5	40	1	10		85	KHOAN	Vietnamese
18	KRAPIVKA V.S.	TD5	39	1	5		83	KH-THAC	Russian
19	PHẠM TIẾN CUÔNG	TD5	41-42	2	20		75	CODIEN	Vietnamese
20	ĐỖ THANH HAI	TD5	37	1	11		68	DVL	Vietnamese
21	BUI BACH DUONG	TD5	38	1	9		70	DVL	Vietnamese
22	NGUYỄN HOÀNG SON	TD5	36	1	5		70	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	3	5	34	220	0	0		
2	GTC1	5	7	88	324	30	0		
3	TD5	14	16	113	987	0	18		
TOTAL		22	28	235	1.531	30	18		
WEIGHT KG				235	1.531	30			

GRAND TOAL: 1.796 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:30
FLIGHT: 7	TO: RP3 - RC6	CREW: Hôi - ĐNam - Toan	ETA: 13:10
TRANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CAO ĐỨC THANH	RP3	62	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
2	HUYNH TÂN NGON	RP3	66	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN HIEN	RP3	72	1	6		83	KH-THAC	Vietnamese
4	VÔ THANH LAM	RP3	64	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN QUÝ HAI	RP3	67	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN ĐÌNH HỘ	RP3	68	1	4		64	KH-THAC	Vietnamese
7	VŨ CHÍ KIẾN	RP3	65	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ HUY MẠNH	RP3	71	1	11		78	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM HỒNG LINH	RP3	63	1	4		74	PVGAS	Vietnamese
10	TRẦN VƯƠNG HÙNG	RP3					80	PVGAS	Vietnamese
11	NGUYỄN BA HIỆP	RP3	69-70	2	10		70	PVGAS	Vietnamese
12	NGUYỄN TRỌNG KIẾN	RP3	74	1	10		70	PVGAS	Vietnamese
13	HUYNH QUANG HIEN	RP3	73,75	2	12		58	PVGAS	Vietnamese
14	HOÀNG HỮU SƠN	RC6	22	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN HÂN	RC6	25	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
16	TU TUÂN TU	RC6	24	1	5	40	85	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN LẠ	RC6					68	KH-THAC	Vietnamese
18	KIỀU MINH QUYẾT	RC6	23	1	5		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

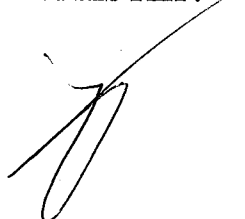
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	13	14	82	914	0	11		
2	RC6	5	4	21	370	40	5		
TOTAL		18	18	103	1.284	40	16		
WEIGHT KG				103	1.284	40			

GRAND TOAL: 1.427 KGS

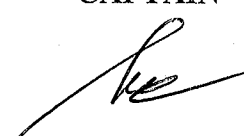
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 24/01/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	846	P5+CLO+CTK3	7:25	9+13+0	0+0+0		3+13+6	0+0+0	
2	420	TD1+P9	7:25	22+0	0+0		20+2	0+0	
3	846	CLO+TD1	9:25	10+5	0+0		7+12	0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: P5 - CLO - CTK3	CREW: Phong - Mạnh - QTrưởng	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ VIỆT ANH ĐỨC	P5	33	1	10	50	78	XAYLAP	Vietnamese
2	ĐÀO QUỐC HÙNG	P5	30	1	18		60	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN QUANG THOA	P5	36	1	12		68	XAYLAP	Vietnamese
4	ĐOÀN XUÂN DƯƠNG	P5	37	1	8		61	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN NGỌC GIÁP	P5	35	1	10		58	XAYLAP	Vietnamese
6	KIM VĂN TÍNH	P5				21	60	XAYLAP	Vietnamese
7	TRẦN ĐỨC CHIN	P5				25	66	XAYLAP	Vietnamese
8	VÔ QUỐC TUÂN	P5				24	78	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN TRỌNG TUYẾN	P5	34	1	18		65	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN TRUNG	CLO				40	80	KHOAN	Vietnamese
11	VŨ THÈ NÀNG	CLO	84	1	6		59	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN TUÔNG LONG	CLO	95	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
13	ĐẶNG KIM DƯƠNG	CLO	93	1	4		76	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ VĂN LÝ	CLO	86	1	7		62	KHOAN	Vietnamese
15	VŨ VĂN LONG	CLO	92	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
16	HÀ QUỐC DŨNG*PK-PVD	CLO	87	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ VĂN ĐỒNG	CLO	96	1	7		64	KHOAN	Vietnamese
18	PHẠM NAM HAI	CLO				32	80	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN TÍNH	CLO	85	1	10		78	KHOAN	Vietnamese
20	BUI QUNG TUYNH	CLO	97	1	7		53	KHOAN	Vietnamese
21	NGO VĂN SƠN	CLO	94	1	9		83	KHOAN	Vietnamese
22	MAI THÈ HIEN	CLO	88	1	12		82	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	9	6	76	594	120	3		
2	CLO	13	11	78	944	72	13		
3	CTK3	0	0	0	0	0	6		
TOTAL		22	17	154	1.538	192	22		
WEIGHT KG				154	1.538	192			

GRAND TOAL: 1.884 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: TD1 - P9	CREW: QViệt - Linh - Huy	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN MẠNH HÙNG	TD1	50	1	3		71	KHOAN	Vietnamese
2	LÊ XUÂN TÙNG	TD1	48	1	10		67	ANTOAN	Vietnamese
3	HOÀNG VĂN NAM	TD1	45	1	5		88	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN LANG	TD1	51	1	3		77	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ QUỐC BẢO	TD1	49	1	3		62	KHOAN	Vietnamese
6	ĐINH VĂN TRỌNG	TD1					70	KHOAN	Vietnamese
7	ĐINH XUÂN HÒA	TD1	53	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
8	HOÀNG ANH TUẤN	TD1	55	1	3		82	KHOAN	Vietnamese
9	VŨ TOÀN THẮNG-PVD	TD1	54	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐĂNG LAM	TD1	52	1	3		63	KHOAN	Vietnamese
11	HOÀNG NGỌC QUÂN-PVD	TD1	59-60	2	15		77	KHOAN	Vietnamese
12	VŨ ĐÌNH PHONG	TD1	57	1	6		66	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN TIẾN TRƯỞNG	TD1	43-44	2	12		63	SHINTRAC	Vietnamese
14	TRẦN VĂN NGHĨA	TD1	61	1	14		85	DVL	Vietnamese
15	NHÂM ĐỨC TUẤN	TD1	41-42	2	11		70	DVL	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN TIỆP	TD1	58	1	15		78	DVL	Vietnamese
17	LÊ XUÂN TÍNH	TD1	56	1	5		90	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN HOANG	TD1	63-64	2	5		77	PSV	Vietnamese
19	NGÔ VĂN GIAO	TD1	62	1	5		90	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN TOÀN TRI	TD1	46	1	3		60	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN DỤC HÙNG	TD1	65	1	5		77	PSV	Vietnamese
22	HỒ ĐỨC VIỆT	TD1	47	1	5	90	72	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	22	25	141	1.620	90	20		
2	P9	0	0	0	0	25	2		
TOTAL		22	25	141	1.620	115	22		
WEIGHT KG				141	1.620	115			

GRAND TOAL: 1.876 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:30
FLIGHT: 3	TO: CLO - TD1	CREW: <i>phong</i> Mạnh - QTrưởng	ETA: 11:10
XANH-2			

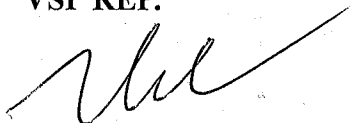
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN DUY ĐÔNG	CLO	03	1	7		71	PSV	Vietnamese
2	LÊ NHỎ CANG	CLO	09	1	5		70	PSV	Vietnamese
3	HOANG HUU THU	CLO	06	1	6	20	75	PSV	Vietnamese
4	VU MẠNH HƯƠNG	CLO	04	1	5		52	PSV	Vietnamese
5	LẠI ĐÌNH HAI	CLO	02	1	7		84	PSV	Vietnamese
6	NGUYỄN THANH TUÂN	CLO	08	1	4		72	PSV	Vietnamese
7	NGUYỄN THANH HẬU	CLO	07	1	7		70	PSV	Vietnamese
8	TRẦN ĐÌNH MINH	CLO	100	1	4		82	PSV	Vietnamese
9	LUƠNG MẠNH HƯƠNG	CLO	01	1	5		63	PSV	Vietnamese
10	NGUYỄN TRỌNG THANH	CLO	05	1	5		71	PSV	Vietnamese
11	HOANG SY THÁP	TD1	15	1	5		82	PSV	Vietnamese
12	NGUYỄN TIEN SY	TD1	14	1	3	80	56	PSV	Vietnamese
13	PHAN THANH NAM	TD1	16	1	12		70	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN XUÂN TÀI	TD1	13	1	6		65	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN TIEN THUẬT	TD1	12	1	4		77	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	10	10	55	710	20	7		
2	TD1	5	5	30	350	80	12		
TOTAL		15	15	85	1.060	100	19		
WEIGHT KG				85	1.060	100			

GRAND TOAL: 1.245 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN

